

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc  
-----o0o-----

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP & SỬ DỤNG DỊCH VỤ**  
**SỐ: 0111/HĐ/HT - ATEX 2020**

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005
- Căn cứ quy định của pháp luật về việc thực hiện và ký kết hợp đồng.
- Căn cứ pháp lệnh bưu chính viễn thông công bố ngày 25/05/2002.
- Căn cứ Quyết định số 02/2007/QĐ-BBCVT ngày 30/01/2007 của Bộ trưởng Bộ BCVT về việc quy định mức giới hạn trách nhiệm đối với dịch vụ Bưu chính và Chuyển phát.
- Căn cứ vào Nghị Định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/06/2011 của chính phủ về dịch vụ chuyển phát thư.
- Căn cứ nhu cầu sử dụng và khả năng cung cấp dịch vụ chuyển phát của hai bên.

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2020. Chúng tôi gồm:

**Bên A: BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH**

Tên công ty:

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN ATEX VIỆT NAM**

Địa chỉ : Số 6 ngách 401/23 đường Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam

Đại diện bởi : **Ông Lê Quang Cường**

Chức vụ : **Giám đốc**

Điện thoại : 024.6292.6131

Hotline: 0941.94.91.99

Mã số thuế : 0107487883

Tài khoản : 0021000379814 tại NH TMCP Ngoại Thương VN - Chi Nhánh Hà Nội

**BÊN B: BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH**

Tên công ty: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ VÀ VẬT TƯ Y TẾ HÀ THU**

Địa chỉ : Thôn Trung Na, Xã Thanh Xuân, Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Đại diện bởi : **Bà Nguyễn Thị Hạnh**

Chức vụ: **Giám đốc**

Điện thoại : 0966403489

Mã số thuế : 0109380504

Tài khoản : 1017343539 tại Ngân hàng TMCP Vietcombank – CN Tây Hà Nội

Hai bên nhất trí ký hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh với các điều khoản như sau:

**ĐIỀU 1: CUNG CẤP DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH**

Bên B yêu cầu bên A cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh theo bảng giá mà bên A cung cấp cho bên B và danh mục các dịch vụ mà hai bên đã thỏa thuận. Bảng giá dịch vụ là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.

## **ĐIỀU 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN B**

### **I- Bên B có quyền:**

- 2.1- Yêu cầu bên A cung cấp các dịch vụ chuyển phát nhanh theo nội dung tại điều 1.
- 2.2- Yêu cầu bên A cung cấp bảng kê chi tiết cước phí vận chuyển trước ngày cuối cùng hàng tháng.
- 2.3- Yêu cầu bên A thông báo khi có sự thay đổi về giá trước 30 ngày.
- 2.4- Yêu cầu bên A thông báo khi bưu phẩm không phát được (hoặc sai địa chỉ để bên B bổ sung thông tin).
- 2.5- Yêu cầu bên A đảm bảo phát đúng chỉ tiêu thời gian bưu phẩm cho bên B.

### **II- Bên B có nghĩa vụ:**

- 2.6- Cung cấp chính xác các thông tin liên quan đến hàng gửi.
- 2.7- Sử dụng các dịch vụ chuyển phát nhanh theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và các thỏa thuận giữa hai bên.
- 2.8- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cước phí các dịch vụ đã sử dụng theo quy định và thỏa thuận tại hợp đồng này, kể cả trong thời gian khiếu nại.
- 2.9- Nếu hàng hóa đặc biệt bên B phải khai báo để bên A biết.
- 2.10- Khi có nhu cầu thay đổi địa chỉ, tên cơ quan, tổ chức, người sử dụng dịch vụ hoặc chấm dứt hợp đồng, bên B phải có văn bản gửi bên A để giải quyết.
- 2.11- Khi nhận hàng, người nhận phải kiểm tra thư, hàng hóa, nếu có mất mát, hư hỏng thì bên B phải báo ngay với bên A ngay thời điểm nhận hàng. Sau thời điểm đó bên A không chịu trách nhiệm.

## **ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A:**

### **I- Bên A có quyền:**

- 3.1- Yêu cầu bên B thực hiện đúng các yêu cầu của nhà nước và các hướng dẫn của Bộ BCVT về dịch vụ bưu chính và chuyển phát.
- 3.2- Yêu cầu bên B thanh toán cước phí đầy đủ, đúng hạn theo thông báo của bên A.

### **II- Bên A có nghĩa vụ:**

- 3.3- Đảm bảo cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh theo nội dung của điều 1 và phiếu yêu cầu cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh, hướng dẫn bên B sử dụng và thực hiện theo đúng các quy định, quy trình khai thác dịch vụ.
- 3.4- Đảm bảo chất lượng dịch vụ theo đúng tiêu chuẩn quy định và các thỏa thuận giữa hai bên.
- 3.5- Đảm bảo an toàn, chính xác và bí mật thông tin của bên B theo quy định của pháp luật.
- 3.6- Giải quyết các khiếu nại bồi thường của bên B theo quy định. Cung cấp cho bên B thông báo thanh toán cước phí sử dụng các dịch vụ theo đúng quy định hiện hành.
- 3.7- Cung cấp các bảng kê chi tiết cước phí vận chuyển theo yêu cầu của bên B.

#### **ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN BỒI THƯỜNG.**

##### **Trách nhiệm bồi thường của bên A.**

- 4.1- Đối với khách hàng sử dụng dịch vụ Bảo hiểm hàng hóa: Khi có thiệt hại xảy ra đối với thư, bưu phẩm, bưu kiện, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người sử dụng dịch vụ 100% giá trị bưu kiện vận chuyển theo vận đơn đã đóng hàng hoặc thỏa thuận song phương khi có vấn đề xảy ra.
- 4.2- Đối với khách hàng không sử dụng dịch vụ Bảo hiểm hàng hóa: Khi có thiệt hại xảy ra đối với thư, bưu phẩm, bưu kiện, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người sử dụng dịch vụ gấp 5 (năm) lần cước vận chuyển nhưng không vượt quá 300.000 đồng/1 bưu gửi hoặc thỏa thuận song phương khi có vấn đề xảy ra.
- 4.3- Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với thư, bưu phẩm, bưu kiện trong các trường hợp sau:
  - Đã được phát theo đúng quy định hoặc thỏa thuận trong hợp đồng.
  - Bị hư hại, mất mát do lỗi của người gửi hoặc do đặc tính tự nhiên của chúng.
  - Bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tịch thu hoặc tiêu hủy do nội dung bên trong quy phạm các quy định cấm gửi.
  - Bị tịch thu theo luật lệ của nước nhận.
  - Những trường hợp bất khả kháng như: thiên tai, bão lụt và những nguyên nhân khách quan khác.
  - Người gửi không có chứng từ chứng nhận việc gửi thư, bưu phẩm, bưu kiện.

#### **ĐIỀU 5: THANH TOÁN CƯỚC PHÍ HÀNG THÁNG**

- 5.1- Hình thức thanh toán: Tiền mặt  Chuyển khoản  Séc
- 5.2- Bên B sẽ phải thanh toán từ ngày 10 đến 20 của tháng tiếp theo bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bên A:
  - Đơn vị thụ hưởng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN ATEX VIỆT NAM**
  - Tài khoản : **0021000379814**
  - Tại **Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương VN - Chi Nhánh Hà Nội**
- 5.3- Chậm nhất là ngày 15 hàng tháng, thông báo thanh toán cước của bên A phải được gửi đến địa chỉ mà bên B yêu cầu trong phiếu yêu cầu cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh.
- 5.4- Trường hợp cần quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam được quy đổi theo tỷ giá của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán cước dịch vụ đã sử dụng cho bên A.
- 5.5- Bên A có thể tạm ngừng cung cấp một phần hoặc toàn bộ dịch vụ nếu bên B không thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản cước hoặc không thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại điều 2 và điều 4 của hợp đồng này.
- 5.6- Hình thức Bên A chuyển trả Bên B tiền đầu nhận thanh toán, COD nếu có phát sinh: hai bên chốt số liệu trong tháng và bên A chuyển khoản trả Bên B (sau khi đối trừ chi phí CPN của tháng đó).

## **ĐIỀU 6: CHẤM DỨT HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

- 6.1- Bên B có quyền chấm dứt hợp đồng khi không có nhu cầu tiếp tục sử dụng dịch vụ. Trong trường hợp này bên B phải có thông báo cho bên A bằng văn bản trước ít nhất 15 ngày. Hợp đồng chính thức chấm dứt hiệu lực kể từ khi bên B và bên A ký vào biên bản thanh lý hợp đồng.
- 6.2- Bên A có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:
- 6.2.1- Sau 60 ngày kể từ ngày tạm ngừng cung cấp dịch vụ theo quy định tại khoản D điều 5 hợp đồng này mà bên B vẫn chưa thanh toán hết nợ trước.
- 6.2.2- Theo quy định của pháp luật: Trong trường hợp hợp đồng bị đơn phương đình chỉ, bên A ngừng cung cấp dịch vụ nhưng vẫn có quyền yêu cầu thanh toán cước phí nợ đọng (nếu có) và có quyền khởi kiện.

## **ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT CÁC KHIẾU NẠI, TRANH CHẤP:**

- 7.1- Các khiếu nại của bên B về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyển phát nhanh được giải quyết theo pháp luật của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân.
- 7.2- Các tranh chấp thuộc phạm vi thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng sẽ được các bên cùng xem xét, giải quyết, nếu không thống nhất được các bên có quyền đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN KHÁC:**

- 8.1- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước bên còn lại và trước pháp luật.
- 8.2- Khi có nhu cầu sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong hợp đồng, bên có nhu cầu sửa đổi, bổ sung sẽ thông báo cho bên còn lại biết trước tối thiểu 30 ngày bằng văn bản, không chấp nhận thông tin thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- 8.3- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký. Nếu hết hạn hợp đồng hai bên không có nhu cầu chấm dứt hợp đồng thì hợp đồng tiếp tục có hiệu lực, đến khi một trong hai bên có yêu cầu chấm dứt hợp đồng bằng văn bản.
- 8.4- Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản.
- 8.5- Hợp đồng này có kèm theo phụ lục về bảng giá cước và giá các dịch vụ kèm theo.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**GIÁM ĐỐC**  
*Lê Quang Cường*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Thị Hạnh*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**

Số: 012/HĐ/HT – ATEX 2020

**1. BẢNG GIÁ CHUYỂN PHÁT NHANH (Express Service)**

TT	Trọng lượng (Weight)	Nơi đến (Destination)				Ghi chú (remarks)
		Nội tỉnh (within province)	Hà Nội - Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh	Ngoại tỉnh (inter provinces)		
				Đến 300km (under)	Trên 300km (over)	
1	Đến 50 gr.	8,000	9,000	8,500	10,000	
2	50 ~ 100 gr.	8,000	12,500	12,400	14,000	
3	100 ~ 250 gr.	10,000	20,000	18,300	22,900	
4	250 ~ 500 gr.	13,500	26,500	25,200	30,000	
5	500 ~ 1.000 gr.	16,000	39,000	33,900	43,500	
6	1.000 ~ 1.500 gr.	19,000	50,000	41,600	56,300	
7	1.500 ~ 2.000 gr.	21,000	64,000	51,500	68,300	
8	Mỗi 500 gr. tiếp	3,000	12,000	6,000	13,000	
Thời gian phát		8h-12h	24h-36h	24h-36h	24h-48h	

Ghi chú: - Đối với tuyến Huyện, xã, ngoại thành cộng thêm phụ phí 20% vùng sâu, vùng xa.  
- Đối với bưu phẩm công kênh, hoặc nhẹ, áp dụng công thức tính trọng lượng khối quy đổi (Dài x Rộng x Cao/6000)  
- Bảng giá chưa bao gồm thuế VAT và phụ phí nhiên liệu 16%.

**2. BẢNG GIÁ CHUYỂN PHÁT HÀNG GIÁ TRỊ CAO: ĐIỆN THOẠI, LAPTOP, HỒ SƠ THẦU. (High value, bidding docs, vaccine, iced)**

TT	Trọng lượng (Weight)	Nơi đến (Destination)				Ghi chú (remarks)
		Nội tỉnh (within province)	Hà Nội- Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh	Ngoại tỉnh (inter provinces)		
				Đến 300km (under)	Trên 300km (over)	
1	Đến 2.000 gr.	25,000	65,000	55,000	70,000	
2	Mỗi 500 gr. tiếp	5,000	15,000	8,000	16,000	
Thời gian phát		8-12h	12h-24h	12h-36h	24h-48h	

**3. PHÍ HỒA TỐC**

TT	Trọng lượng (Weight)	Nơi đến (Destination)			
		Nội tỉnh (within province)	Hà Nội-Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, Huế	Đến 300km (under)	Trên 300km (over)
1	Đến 2.000 gr.	40,000	120,000	70,000	130,000
2	Mỗi 500 gr. tiếp	5,000	15,000	8,000	16,000
Thời gian nhận		Từ 8h - 17h	Trước 17h	Theo thỏa thuận	
Thời gian phát		Trước 3h kể từ khi nhận	Trước 9h ngày kế tiếp	Theo thỏa thuận	

#### 4. DỊCH VỤ VẬN TẢI TRONG NƯỚC

TT	Trọng lượng (Weight)	Hà Nội - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh	Hà Nội - Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng	Hà Nội - Đồng Nai, Bình Dương, Vũng Tàu	Các tỉnh còn lại (other provinces)
1	Đến 10kg	135,000	105,000	160,000	180,000
2	1 kg tiếp theo	7,000	6,000	7,500	8,000
Chỉ tiêu thời gian phát		5-7 ngày	2-3 ngày	5-7 ngày	4-7 ngày

#### 5. CÁC DỊCH VỤ THU CƯỚC CỘNG THÊM

TT	Các dịch vụ	Giá cước		Ghi chú (remarks)
1	Bảo hiểm hàng hóa	1% giá trị khai giá		Tối thiểu 200.000 VNĐ
2	Báo phát (liên xanh)	5.000 VNĐ/bill		
3	Hoàn biên bản bàn giao	10.000 VNĐ/bill.		
4	Phát đồng kiểm	1.000 VNĐ/đơn vị đếm		Tối thiểu 10.000 VNĐ/bill kiểm đếm
5	Thư ký bưu gửi	200.000 VNĐ		Phát bưu phẩm và chờ lấy bưu phẩm phát lại người gửi
6	Phát tận tay người nhận	10.000 VNĐ/bill		
7	Chuyển hoàn thu	Miễn phí		
8	Dịch vụ đóng gói	Thỏa thuận		
	- Thùng xốp	Thỏa thuận		
	- Đóng gỗ	Thỏa thuận		
9	Dịch vụ phát hàng thu tiền (COD) trong nước	Đến 1.000.000 VNĐ	Trên 1.000.000 VNĐ	Phụ phí 17.000 VNĐ / bill (Huyện xã 22.000 VNĐ /bill)
		1.5%	2.0%	

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC  
*Lê Quang Cường*



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Thị Hạnh*